

BÁO CÁO

Đánh giá cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại Nghị quyết số 111/2024/QH15, các Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, số 38/2023/NĐ-CP

Thực hiện công văn số 3076/UBND-KT ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh về việc đánh giá cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG tại Nghị quyết số 111/2024/QH15, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Sau khi rà soát, Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành báo cáo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC ÁP DỤNG CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tác động tích cực đối với việc tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho HĐND cấp huyện quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm của từng chương trình mục tiêu chi tiết đến dự án thành phần.

- Đề xuất tiếp tục thực hiện quy định.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC ÁP DỤNG CÁC NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2022/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 38/2023/NĐ-CP

1. Quy định chung và nguyên tắc quản lý các chương trình.

- Phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Việc phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở đã góp phần nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Quy định về lập, giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm.

Việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Quy định về lập, giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm; phương pháp lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng.

Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm của địa phương thực hiện cùng thời điểm lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

4. Quy định về huy động và sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó tập trung đánh giá "Cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia".

Sử dụng vốn đầu tư công để hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia để tự thực hiện đầu tư, không quản lý theo hình thức dự án đầu tư. Tài sản hình thành sau đầu tư không là tài sản công.

5. Quy định về lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

- Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện. Việc lồng ghép đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

6. Quy định về huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, huy động nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Quy định về cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư.

8. Quy định về cơ chế thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, Gồm:

- Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia: Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động

phát triển sản xuất là hỗ trợ có điều kiện; thời gian hỗ trợ theo chu kỳ sản xuất hoặc theo thời hạn đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia. Ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình phát triển sản xuất thực hiện trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn.

- Cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Dự án, kế hoạch liên kết xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

- Cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

- Cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ công; thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù: Dự án, mô hình phát triển sản xuất mới để thí điểm triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sản xuất trước khi áp dụng rộng rãi; hoặc các dự án, mô hình phát triển sản xuất gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trên đây là báo cáo đánh giá cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG tại Nghị quyết số 111/2024/QH15, các Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, số 38/2023/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Nghệ An;
- Lưu: VT, NN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dương